BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHIỆP QUẢNG NINH

DS CẢNH BÁO LẦN 2 SINH VIÊN K4, K5, K6, K22, K23 NỢ HỌC PHÍ

Học kỳ 2 năm học 2013-2014

(Kèm theo CV số: /CV- ĐHCNQN, ngày tháng năm 2014)

STT		Mã sinh viên	Họ và tên	Công nợ học phí (đ)	Ghi chú
		TĐH K4			
1	1	04C1040051	Bùi Tiên Thành	2.960.000	
2	2	04C1040045	Bùi Đức Tỏa	2.368.000	
3	3	04C1040066	Hoàng Văn Tuấn	3.404.000	
4	4	04C1040067	Nguyễn Văn Tuấn	3.552.000	
		KTĐ K4			
5	5	04C1030013	Hoàng Văn Chiến	6.216.000	Nợ cả kỳ 1
6	6	04C1030036	Hoàng Văn Thắng	2.072.000	
		Kế toán K4C			
7	7	04C1050127	Phạm Sỹ ánh	6.000.000	Nợ cả kỳ 1
8	8	04C1050130	Vũ Thị Lan Anh	2.700.000	
9	9	04C1050132	Vũ Chí Công	2.850.000	
		Kế toán K4D			
10	10	04C1050187	Nguyễn Thanh Bảo	3.600.000	
11	11	04C1050185	Lê Duy Đức	2.700.000	
		Kế toán K4E			
12	12	04C1050262	Nguyễn Thị Lê	2.400.000	
		Kỹ thuật mỏ K4A			
13	13	04C1010049	Vũ Quang Tùng	3.552.000	
		TK K4			
14	14	04C1020006	Phạm Hoàng Đạt	1.924.000	
15	15	04C1020023	Vũ Đình Nam	1.776.000	
		Cộng K4		***48.074.000***	
		CĐM K5			
16	1	CQ05DH0479	Lại Trọng Anh	2.856.000	
17	2	CQ05DH0540	Bùi Văn Cường	3.528.000	
18	3	CQ05DH0486	Lê Mạnh Cường	5.712.000	Nợ cả kỳ 1
19	4	CQ05DH0691	Phạm Văn Đại	3.360.000	
20	5	CQ05DH0346	Đoàn Trung Đức	2.856.000	
21	6	CQ05DH0496	Trịnh Văn Hải	3.192.000	Nợ cả kỳ 1
22	7	CQ05DH0499	Vũ Văn Hải	3.528.000	
		KTĐ 5A			
23	8	CQ05DH0393	Hà Văn Giang	1.008.000	
24	9	CQ05DH0396	Vũ Huy Hoàng	3.024.000	
25	10	CQ05DH0407	Vũ Đoàn Nam	2.856.000	
		KTĐ 5B			
26	11	CQ05DH0474	Vũ Gia Đức	2.856.000	

		Điện tử 5A			
27	12	CQ05DH0711	Nguyễn Văn Đông	7.896.000	Nợ cả kỳ 1
28	13	CQ05DH0371	Lê Thị Huệ	3.528.000	
		TĐH K5			
29	14	CQ05DH0629	Khiếu Mạnh Cường	2.016.000	
30	15	CQ05DH0269	Nguyễn Đức Dương	3.192.000	
31	16	CQ05DH0286	Lê Văn Hiệp	2.856.000	
32	17	CQ05DH0291	Nguyễn Đức Hoà	3.192.000	
33	18	CQ05DH0835	Phạm Văn Kỳ	3.864.000	
34	19	04C1040039	Đặng Tùng Long	4.364.000	Nợ cả kỳ 1
35	20	CQ05DH0838	Chu Quang Minh	3.360.000	
36	21	CQ05DH0309	Nguyễn Hải Nam	4.200.000	
37	22	CQ05DH0310	Mạc Văn Ngũ	5.544.000	
38	23	CQ05DH0420	Vũ Quốc Toản	3.192.000	
39	24	CQ05DH0320	Nguyễn Tuấn Vũ	7.224.000	
		Kế toán 5A			
40	25	CQ05DH0005	Chu Đại Dương	3.528.000	
		Kế toán 5B			
41	26	CQ05DH0122	Lê Thị Thùy Dương	3.864.000	
42	27	CQ05DH0093	Bùi Thu Hà	2.520.000	
42	27	CQ05DH0089	Nguyễn Thái Hà	5.880.000	Nợ cả kỳ 1
43	28	CQ05DH0094	Nguyễn Thị Hà	6.216.000	Nợ cả kỳ 1
43	28	CQ05DH0121	Lê Thị Vui	3.192.000	
44	29	CQ05DH0120	Nguyễn Văn Vương	3.360.000	
		Kế toán 5C			
45	30	CQ05DH0628	Vũ Chí Đạt	3.024.000	
46	31	CQ05DH0134	Lương Diệu Hằng	6.888.000	Nợ cả kỳ 1
47	32	CQ05DH0192	Nguyễn Thị Thuỳ	2.856.000	
		Kế toán 5D			
48	33	CQ05DH0210	Phạm Thị Thu Hà	3.360.000	
49	34	CQ05DH0222	Linh Thị Mơ	8.568.000	Nợ cả kỳ 1
50	35	CQ05DH0236	Nguyễn Thị Ngọc	3.024.000	
51	36	CQ05DH0244	Đặng Thị Thịnh	3.024.000	
		KTM 5A			
52	37	CQ05DH0534	Nguyễn Hoàng Anh	2.352.000	
53	38	CQ05DH0535	Ngô Văn Chiến	2.520.000	
54	39	CQ05DH0543	Đỗ Tiến Đại	6.888.000	Nợ cả kỳ 1
55	40	CQ05DH0545	Đào Ngọc Đạt	1.512.000	
56	41	CQ05DH0278	Lưu Hải Hà	52.000	
57	42	CQ05DH0568	Tô Văn Hải	2.520.000	
58	43	CQ05DH0570	Nguyễn Trung Hào	5.040.000	Nợ cả kỳ 1
59	44	CQ05DH0573	Nguyễn Văn Hiệp	2.520.000	
60	45	CQ05DH0576	Loan Thanh Hiếu	3.864.000	
61	46	CQ05DH0584	Trần Văn Hùng	2.352.000	
		KTM 5B			
62	47	CQ05DH0802	Hà Ngọc Bình	2.688.000	

63	48	CQ05DH0805	Phạm Ngọc Chung	2.688.000	
64	49	CQ05DH0808	Nguyễn Văn Hưng	3.192.000	
65	50	CQ05DH0519	Trần Hồng Quang	2.688.000	
66	51	CQ05DH0619	Hoàng Tuấn Vũ	2.352.000	
		Cộng K5		***191.736.000***	
		CĐM 6A			
67	1	CQ06DH0987	Nguyễn Văn Duân	3.428.000	
68	2	CQ06DH1003	Nguyễn Văn Hoàng	2.583.000	
69	3	CQ06DH1013	Lương Duy Linh	3.090.000	
70	4	CQ06DH1014	Nguyễn Vũ Hoàng Long	3.597.000	
71	5	CQ06DH1020	Nguyễn Văn Nam	3.428.000	
72	6	CQ06DH1023	Vũ Văn Ngọc	2.921.000	
73	7	CQ06DH1024	Giáp Văn Phàng	2.752.000	
74	8	CQ06DH1025	Trần Hoàng Quân	3.259.000	
75	9	CQ06DH1039	Bùi Quang Thụ	2.583.000	
76	10	CQ06DH1041	Đỗ Đức Tiến	190.000	
77	11	CQ06DH1043	Lưu Văn Tòng	3.766.000	
78	12	CQ06DH0547	Nguyễn Quốc Tới	3.090.000	
79	13	CQ06DH1050	Đinh Mạnh Tuấn	4.104.000	
80	14	CQ06DH1601	Phạm Mạnh Tùng	3.090.000	
		CĐM 6B			
81	15	CQ06DH1064	Vũ Trọng Dũng	4.273.000	
82	16	CQ06DH1059	Nguyễn Đình Đạt	2.076.000	
83	17	CQ06DH1075	Vũ Văn Hiên	3.766.000	
84	18	CQ06DH1085	Đỗ Trung Kiên	3.259.000	
85	19	CQ06DH1088	Từ Thảy Quang Long	3.428.000	
86	20	CQ06DH1097	Trương Hoài Nam	3.766.000	
87	21	CQ06DH0609	Vũ Quang Thái	3.597.000	
88	22	CQ06DH0906	Nguyễn Chí Thanh	797.000	
89	23	CQ06DH1116	Đỗ Mạnh Tiên	3.090.000	
90	24	CQ06DH1115	Nguyễn Văn Tiến	3.597.000	
91	25	CQ06DH1123	Đặng Văn Tuân	2.245.000	
92	26	CQ06DH1122	Phạm Văn Tuân	3.597.000	
93	27	CQ06DH1120	Vũ Minh Tuân	2.245.000	
94	28	CQ06DH1127	Nguyễn Đình Việt	3.766.000	
95	29	CQ06DH1129	Nguyễn Danh Vương	3.259.000	
		CĐTK K6			
96	30	CQ06DH1268	Hoàng An Thiên	2.414.000	
		KTĐ 6A			
97	31	CQ06DH0693	Vũ Ngọc Dương	2.921.000	
98	32	CQ06DH1744	Trịnh Xuân Hải	2.245.000	
99	33	CQ06DH0702	Vũ Văn Hiệp	397.000	
100	34	CQ06DH0720	Phạm Thành Long	3.428.000	
101	35	CQ06DH0730	Đặng Hải Ninh	173.000	
102	36	CQ06DH1581	Nguyễn Hà Ninh	3.758.000	
103	37	CQ06DH0732	Nịnh Văn Phật	2.414.000	

104	38	CQ06DH0734	Trần Hữu Phương	3.090.000	
105	39	CQ06DH0748	Vũ Văn Tuân	2.921.000	
		KTĐ 6B			
106	40	CQ06DH0779	Bùi Quốc Hoàn	3.090.000	
107	41	CQ06DH0785	Nguyễn Văn Hữu	3.428.000	
108	42	CQ06DH0799	Phạm Hoàng Minh	4.104.000	
109	43	CQ06DH0810	Đậu Đình Tài	3.428.000	
110	44	CQ06DH0822	Nguyễn Xuân Triều	2.414.000	
		KTĐ 6C			
111	45	CQ06DH0843	Hoàng Thị Ngọc Ánh	4.104.000	
112	46	CQ06DH0844	Võ Hồng Chiến	507.000	
113	47	CQ06DH0858	Dương Trọng Dũng	3.259.000	
114	48	CQ06DH0856	Đỗ Văn Dũng	583.000	
115	49	CQ06DH0859	Nông Tiến Dũng	2.752.000	
116	50	CQ06DH0861	Đỗ Văn Duy	2.921.000	
117	51	CQ06DH0860	Đỗ Bình Dương	4.104.000	
118	52	CQ06DH0851	Trần Văn Đoàn	3.428.000	
119	53	CQ06DH0852	Nguyễn Việt Đức	3.090.000	
120	54	CQ06DH0855	Vũ Anh Đức	3.597.000	
121	55	CQ06DH0871	Bùi Mạnh Hùng	428.000	
122	56	CQ06DH0883	Nguyễn Đình Long	3.766.000	
123	57	CQ06DH0887	Đỗ Văn Lực	1.097.000	
124	58	CQ06DH0889	Đào Văn Mạnh	3.597.000	
125	59	CQ06DH0902	Nguyễn Văn Thái	386.000	
126	60	CQ06DH0911	Nguyễn Đức Trung	2.921.000	
127	61	CQ06DH1603	Cao Văn Tuân	2.583.000	
		KTĐ 6D			
128	62	CQ06DH1567	Hà Thế Anh	3.259.000	
129	63	CQ06DH0920	Vũ Đức Anh	752.000	
130	64	CQ06DH1589	Lê Văn Dũng	2.097.000	
131	65	CQ06DH0932	Nguyễn Văn Hải	3.428.000	
132	66	CQ06DH0947	Nguyễn Công Minh	2.752.000	
133	67	CQ06DH0949	Nguyễn Phước Ngọc	3.597.000	
134	68	CQ06DH0953	Nguyễn Văn Ninh	3.597.000	
135	69	CQ06DH0959	Đặng Văn Thái	3.090.000	
136	70	CQ06DH1561	Nguyễn Minh Trọng	3.766.000	
137	71	CQ06DH0976	Vũ Đức Việt	600.000	
		Điện tử 6A			
138	72	CQ06DH0565	Lương Xuân Đại	3.090.000	
139	73	CQ06DH0564	Trương Xuân Đại	3.766.000	
140	74	CQ06DH0586	Nguyễn Văn Hưng	2.752.000	
141	75	CQ06DH0591	Trịnh Văn Khương	3.428.000	
142	76	CQ06DH0599	Nguyễn Văn Nam	597.000	
143	77	CQ06DH0604	Phạm Trường Sơn	2.597.000	
144	78	CQ06DH0624	Lê Thanh Tú	2.752.000	
145	79	CQ06DH0636	Nguyễn Cao Vinh	3.090.000	

		Điện tử 6B			
146	80	CQ06DH0639	Bùi Xuân Bách	200.000	
147	81	CQ06DH0643	Lương Văn Đại	3.090.000	
148	82	CQ06DH0676	Nguyễn Đăng Tùng	676.000	
		TĐH 6A			
149	83	CQ06DH0334	Đào Việt Bách	2.583.000	
150	84	CQ06DH0339	Nguyễn Khắc Cường	3.597.000	
151	85	CQ06DH0338	Nguyễn Việt Cường	3.766.000	
152	86	CQ06DH0345	Nguyễn Mạnh Đức	2.921.000	
153	87	CQ06DH0364	Nguyễn Ngọc Hưng	3.597.000	
154	88	CQ06DH0387	Nguyễn Trường Sơn	2.752.000	
155	89	CQ06DH0391	Nguyễn Thị Thanh	3.597.000	
156	90	CQ06DH0398	Đinh Văn Tính	3.597.000	
157	91	CQ06DH0404	Đặng Minh Tuân	3.597.000	
158	92	CQ06DH0405	Vũ Viết Tuân	3.380.000	
		TĐH 6B			
159	93	CQ06DH0427	Hoàng Văn Hải	2.921.000	
160	94	CQ06DH0432	Vũ Văn Hoan	3.597.000	
161	95	CQ06DH0434	Đinh Huy Hoàng	3.090.000	
162	96	CQ06DH0433	Nguyễn Tân Hoàng	845.000	
163	97	CQ06DH0437	Hoàng Trọng Hùng	3.766.000	
164	98	CQ06DH0441	Đào Xuân Huy	3.259.000	
165	99	CQ06DH0447	Nguyễn Thị Phương Lan	3.428.000	
166	100	CQ06DH0450	Bùi Văn Mạnh	3.428.000	
167	101	CQ06DH0458	Phạm Thế Quang	2.583.000	
168	102	CQ06DH0464	Vũ Thái Sơn	2.583.000	
169	103	CQ06DH0469	Nguyễn Sinh Thành	1.738.000	
170	104	CQ06DH0483	Nguyễn Sơn Tùng	1.028.000	
		TĐH 6C			
171	105	CQ06DH1739	Tăng Văn Diện	3.090.000	
172	106	CQ06DH0511	Nguyễn Văn Hòa	3.090.000	
173	107	CQ06DH0513	Vũ Đức Hoàng	3.428.000	
174	108	CQ06DH1554	Phạm Văn Huy	428.000	
175	109	CQ06DH0527	Nông Văn Lưu	3.428.000	
176	110	CQ06DH0538	Nguyễn Hải Sơn	3.597.000	
177	111	CQ06DH0545	Trần Văn Tiên	1.231.000	
178	112	CQ06DH1595	Ngô Tuấn Vũ	3.090.000	
		Kế toán 6A			
179	113	CQ06DH0006	Nguyễn Tùng Dương	3.259.000	
180	114	CQ06DH0008	Nguyễn Thị Hoài Giang	3.259.000	
181	115	CQ06DH0044	Đoàn Thị Ngọc	766.000	
182	116	CQ06DH0394	Lưu Thị Thảo	338.000	
183	117	CQ06DH0070	Bùi Thị Huyền Trang	2.414.000	
184	118	CQ06DH0076	Nguyễn Công Tuân	3.259.000	
185	119	CQ06DH0079	Nguyễn Thị út	3.597.000	
		Kế toán 6B			

186	120	CQ06DH0518	Lã Thị Thanh Huyền	759.000	
187	121	CQ06DH0109	Đặng Thu Hương	3.259.000	
188	122	CQ06DH0134	Phạm Văn Sơn	583.000	
189	123	CQ06DH0146	Trần Thị Thu Thảo	3.090.000	
190	124	CQ06DH0136	Hoàng Thị Thăng	2.921.000	
191	125	CQ06DH0160	Đỗ Thị Tuyết	338.000	
192	126	CQ06DH0165	Bùi Hải Yến	766.000	
		Kế toán 6C			
193	127	CQ06DH0187	Đặng Thị Thanh Hảo	2.921.000	
194	128	CQ06DH0188	Nguyễn Thị Hảo	4.104.000	
195	129	CQ06DH0189	Nguyễn Thị Thu Hiền	4.104.000	
196	130	CQ06DH0204	Lưu Thị Mai	3.090.000	
197	131	CQ06DH0209	Lục Thị Ngân	3.428.000	
198	132	CQ06DH0244	Bùi Hữu Trung	386.000	
199	133	CQ06DH0249	Vũ Thị Hải Yến	4.104.000	
		Kế toán 6D			
200	134	CQ06DH0262	Đỗ Việt Hà	1.907.000	
201	135	CQ06DH0268	Nguyễn Thị Hậu	2.076.000	
202	136	CQ06DH0275	Tạ Hoàng Hùng	893.000	
203	137	CQ06DH0281	Trần Thị Lan	3.766.000	
204	138	CQ06DH0288	Nguyễn Văn Luận	724.000	
205	139	CQ06DH0289	Ban Thị Luyến	259.000	
206	140	CQ06DH0294	Phạm Thị Nga	3.766.000	
207	141	CQ06DH0302	Mạc Thị Kiều Oanh	3.259.000	
208	142	CQ06DH0314	Phạm Thị Thanh Thảo	3.259.000	
		Kế toán 6E			
209	143	CQ06DH0650	Phạm Thị Duyên	3.428.000	
210	144	CQ06DH1639	Đỗ Trung Kiên	3.090.000	
211	145	CQ06DH1152	Bùi Thanh Tâm	2.752.000	
212	146	CQ06DH1652	Âu Huyền Trang	2.752.000	
213	147	CQ06DH1657	Phạm Thị Hải Yến	2.245.000	
		KTM HL 6A			
214	148	CQ06DH1180	Phạm Huy Hoàng	2.921.000	
215	149	CQ06DH1178	Vũ Huy Hoàng	893.000	
216	150	CQ06DH1191	Trịnh Quang Long	386.000	
		KTM HL 6B			
217	151	CQ06DH1222	Phạm Văn Công	2.414.000	
218	152	CQ06DH1606	Trần Văn Công	2.921.000	
219	153	CQ06DH1223	Bùi Hùng Cường	3.766.000	
220	154	CQ06DH0580	Nguyễn Ngọc Hải	3.090.000	
221	155	CQ06DH1233	Nguyễn Hữu Hạnh	3.935.000	
222	156	CQ06DH1695	Phạm Văn Hậu	3.428.000	
223	157	CQ06DH1242	Lê Việt Hùng	3.597.000	
224	158	CQ06DH1257	Phạm Minh Nam	2.921.000	
225	159	CQ06DH1258	Trịnh Văn Nghiệp	3.259.000	
226	160	CQ06DH1259	Phạm Bảo Ngọc	2.921.000	

227	161	CQ06DH1260	Phạm Đông Nhất	3.259.000	
		KTM LT K6			
228	162	CQ06DH1575	Lê Ngọc Tiến	507.000	
229	163	CQ06DH1294	Bùi Đình Vũ	3.428.000	
		KTTK K6			
230	164	CQ06DH1297	Hoàng Tuấn Anh	555.000	
231	165	CQ06DH1301	Phan Đức Duy	3.428.000	
232	166	CQ06DH1304	Nguyễn Trung Hiếu	828.000	
233	167	CQ06DH1317	Nguyễn Thị Thanh	3.428.000	
234	168	CQ06DH1321	Nguyễn Thị Lan	4.104.000	
235	169	CQ06DH1328	Nguyễn Xuân Lý	1.428.000	
236	170	CQ06DH1721	Nguyễn Thanh Ngọc	2.752.000	
237	171	CQ06DH1341	Vũ Hồng Quảng	328.000	
238	172	CQ06DH1351	Bùi Thu Thủy	3.766.000	
239	173	CQ06DH1352	Nguyễn Quang Tiên	4.273.000	
240	174	CQ06DH1353	Chu Thị Thùy Trang	3.428.000	
241	175	CQ06DH1366	Nguyễn Thị Yến	2.752.000	
		KTTK 6B			
242	176	CQ06DH1381	Nguyễn Mạnh Hà	1.428.000	
243	177	CQ06DH1588	Bùi Đình Khiêm	266.000	
244	178	CQ06DH1402	Nguyễn Phương Nam	3.259.000	
245	179	CQ06DH1406	Bùi Thị Bích Ngọc	1.435.000	
246	180	CQ06DH1431	Phạm Văn Trường	724.000	
247	181	CQ06DH1436	Nguyễn ánh Tuyết	3.259.000	
		TĐCT K6			
248	182	CQ06DH1534	Nguyễn Văn Kha	3.428.000	
249	183	CQ06DH1731	Nguyễn Roãn Tập	2.583.000	
250	184	CQ06DH1549	Bùi Hữu Toàn	2.921.000	
		TĐM K6			
251	185	CQ06DH1510	Nguyễn Anh Dũng	3.259.000	
		XDM K6			
252	186	CQ06DH1450	Đặng Đại Dương	3.428.000	
253	187	CQ06DH1458	Bùi Văn Hùng	1.173.000	
254	188	CQ06DH1457	Cao Đức Hùng	3.428.000	
255	189	CQ06DH1459	Vy Văn Hưng	3.090.000	
256	190	CQ06DH1469	Đông Thanh Minh	3.259.000	
257	191	CQ06DH1474	Nguyễn Hồng Quang	3.090.000	
258	192	CQ06DH1475	Vũ Tiên Quang	2.921.000	
259	193	CQ06DH1491	Nguyễn Thành Trung	217.000	
260	194	CQ06DH1496	Nguyễn Văn Tuân	3.428.000	
		Cộng K6		**518.234.000**	
		CĐM 22			
261	1	CQ22CD0652	Nguyễn Văn Công	1.845.000	
262	2	CQ22CD0662	Lê Văn Hai	2.460.000	
263	3	CQ22CD0685	Hoàng Trung Nghị	2.337.000	
264	4	CQ22CD0965	Bùi Xuân Phú	2.829.000	

		CĐTK 22			
265	5	CQ22CD0582	Phạm Thế Quyền	4.059.000	Nợ cả kỳ 1
266	6	CQ22CD0586	Đào Minh Tâm	1.968.000	
267	7	CQ22CD0589	Nguyễn Duy Tấn	4.797.000	Nợ cả kỳ 1
		KTĐ 22A			
268	8	CQ22CD0405	Ngô Văn Anh	1.722.000	
269	9	CQ22CD0408	Hoàng Thanh Băng	4.107.000	Nợ cả kỳ 1
270	10	CQ22CD0421	Nguyễn Ngọc Dũng	2.337.000	
271	11	CQ22CD0426	Triệu Tiến Dũng	1.968.000	
272	12	CQ22CD0415	Nguyễn Thành Đạt	2.460.000	
273	13	CQ22CD0431	Lưu Hoàng Hải	1.845.000	
274	14	CQ22CD0432	Vũ Văn Hiệp	2.337.000	
275	15	CQ22CD0540	Doãn Văn Nam	2.214.000	
276	16	CQ22CD0459	Đinh Văn Nam	2.214.000	
277	17	CQ22CD0537	Đào Anh Tiên	1.722.000	
		KTĐ 22B			
278	18	CQ22CD0522	Hoàng Văn Chăn	4.059.000	Nợ cả kỳ 1
279	19	CQ22CD0742	Phạm Văn Cường	2.583.000	
280	20	CQ22CD0463	Nịnh Văn Phong	2.337.000	
281	21	CQ22CD0471	Phạm Châu Sơn	4.674.000	đang ĐN XT
282	22	CQ22CD0475	Nguyễn Chiến Thắng	4.059.000	cả kỳ 1- đang ĐN XT
283	23	CQ22CD0495	Bùi Mạnh Tuân	2.337.000	
284	24	CQ22CD0508	Nguyễn Văn Vũ	4.182.000	Nợ cả kỳ 1
285	25	CQ22CD0512	Bùi Văn Vui	5.904.000	Nợ cả kỳ 1
		Điện tử 22			
286	26	CQ22CD0791	Phạm Văn Sơn	1.968.000	
287	27	CQ22CD0777	Nguyễn Đạt Thành	2.706.000	
288	28	CQ22CD0779	Lương Thanh Thảo	1.968.000	
289	29	CQ22CD0783	Nguyễn Bảo Trung	2.337.000	
290	30	CQ22CD0978	Nguyễn Văn Tuấn	4.920.000	Nợ cả kỳ 1
291	31	CQ22CD0785	Cao Văn Tùng	2.337.000	
		TĐH 22			
292	32	CQ22CD0325	Nguyễn Văn Cường	2.214.000	
293	33	CQ22CD0333	Trương Ngọc Dương	2.337.000	
294	34	CQ22CD0337	Phạm Thanh Hải	1.722.000	
295	35	CQ22CD0346	Hoàng Văn Hùng	2.829.000	
296	36	CQ22CD0979	Nguyễn Hữu Quang	1.476.000	
297	37	CQ22CD0383	Nguyễn Thanh Tùng	2.091.000	
		KTM 22			
298	38	CQ22CD0224	Diệp Kiên Anh	2.091.000	
299	39	CQ22CD0232	Vũ Văn Đôn	2.091.000	
300	40	04C1010071	Nguyễn Quang Hiệp	837.000	
301	41	CQ22CD0245	Đoàn Việt Hùng	2.706.000	
302	42	CQ22CD0309	Nguyễn Trọng Phi	2.952.000	
303	43	CQ22CD0306	Phan Văn Toàn	4.059.000	Nợ cả kỳ 1
304	44	CQ22CD0295	Phạm Đăng Tuân	2.706.000	

305	45	CQ22CD0301	Đặng Xuân Tuyên	2.706.000	
		Ô tô 22			
306	46	CQ22CD0548	Nguyễn Ngọc Đức	2.583.000	
		CNTK 22			
307	47	CQ22CD0644	Nguyễn Thị Linh	2.706.000	
308	48	CQ22CD0869	Bùi Đức Long	2.091.000	
309	49	CQ22CD0629	Vũ Đình Phúc	2.091.000	
		Kế toán 22A			
310	50	CQ22CD0001	Bùi Bảo An	2.091.000	
311	51	CQ22CD0019	Nhữ Thị ánh Hương	2.337.000	
		Kế toán 22B			
312	52	CQ22CD0105	Nguyễn Duy Long	1.845.000	
313	53	CQ22CD0115	Bùi Thị Nệ	2.091.000	
314	54	CQ22CD0118	Đỗ Thu Nhài	2.337.000	
315	55	CQ22CD0120	Lưu Đại Phong	2.706.000	
316	56	CQ22CD0143	Nguyễn Duy Tùng	2.460.000	
		Kế toán 22C			
317	57	CQ22CD0154	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	4.428.000	cả kỳ 1- đang ĐN XT
318	58	CQ22CD0730	Vũ Thị Hoa	2.583.000	đang ĐN XT
318	58	CQ22CD0160	Nguyễn Thị Hoài	1.599.000	đang ĐN XT
319	59	CQ22CD0168	Vũ Thị Quỳnh Mai	4.305.000	Nợ cả kỳ 1
319	59	CQ22CD0183	Tạ Như Quỳnh	2.337.000	
320	60	CQ22CD0184	Dương Thị Sáu	2.583.000	đang ĐN XT
320	60	CQ22CD0220	Nguyễn Tiến Thành	2.583.000	đang ĐN XT
321	61	CQ22CD0193	Trần Thị Thu Thảo	2.583.000	đang ĐN XT
321	61	CQ22CD0197	Hoàng Thị Thu	2.337.000	đang ĐN XT
322	62	CQ22CD0204	Phan Ngọc Toản	1.968.000	đang ĐN XT
322	62	CQ22CD0205	Lâm Thị Thu Trang	2.460.000	
323	63	CQ22CD0223	Lê Thu Trang	3.123.000	
		Kế toán 22D			
324	64	CQ22CD0914	Lê Nhân Hoàng	2.583.000	
325	65	CQ22CD0932	Nguyễn Thị Phượng	2.583.000	
326	66	CQ22CD0395	Nguyễn Văn Sao	2.091.000	
		DN 22			
327	67	CQ22CD0286	Vũ Văn Trung	7.995.000	Nợ cả kỳ 1
		TĐCT 22			
328	68	CQ22CD0972	Vũ Trọng Đại	1.968.000	
329	69	CQ22CD0859	Phạm Quang Giáp	2.952.000	
		TĐM 22			
330	70	CQ22CD0250	Chiêu Văn Luy	1.075.000	
		Cộng K22		***201.883.000***	
		KTĐ 23			
331	1	CQ23CD0106	Bùi Hữu Đức	1.790.000	
332	2	CQ23CD0038	Phạm Việt Hòa	2.465.000	
333	3	CQ23CD0039	Lê Văn Khương	2.330.000	
334	4	CQ23CD0040	Nguyễn Văn Nam	2.060.000	

335	5	CQ23CD0116	Nguyễn Hồng Quang	305.000	
336	6	CQ23CD0079	Bùi Thị Quỳnh	1.925.000	
337	7	CQ23CD0042	Hà Ngọc Sơn	2.600.000	
338	8	CQ23CD0046	Loan Văn Thăng	2.600.000	
339	9	CQ23CD0048	Bùi Ngọc Thiện	1.925.000	
		Điện tử 23			
340	10	CQ23CD0030	Nguyễn Văn Sơn	2.330.000	
341	11	CQ23CD0033	Hồ Quang Vinh	1.115.000	
		TĐH 23			
342	12	CQ23CD0070	Hoàng Hoài Đức	1.925.000	
343	13	CQ23CD0101	Trần Văn Long	1.925.000	
		CĐM 23			
344	14	CQ23CD0056	Nguyễn Phú Hoàn	2.735.000	
345	15	CQ23CD0109	Nguyễn Quang Huy	1.520.000	
346	16	CQ23CD0059	Nguyễn Văn Quân	2.195.000	
347	17	CQ23CD0047	Nguyễn Đức Thăng	2.060.000	
		Kế toán 23			
348	18	CQ22CD0913	Nguyễn Thị Thu Hiền	1.836.000	
349	19	CQ23CD0007	Đào Thị Trà Mi	1.790.000	
350	20	CQ23CD0096	Hoàng Thị Thuỳ	1.790.000	
351	21	CQ23CD0088	Phạm Thị Thu Trang	405.000	
352	22	CQ23CD0097	Trịnh Thị Trang	1.790.000	
		Cộng K23		***41.416.000***	
		Tổng cộng		**980.635.000**	

P. CTHSSV

Phạm Kim Vân